

Số: **55** /TT-UBND

Thạch An, ngày **16** tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc xin phê duyệt tổng quyết toán thu, chi
Ngân sách Nhà nước năm 2019

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện khoá XIX, kỳ họp lần thứ 13

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ báo cáo quyết toán thu, chi Ngân sách nhà nước năm 2019 của các đơn vị dự toán trực thuộc và Báo cáo quyết toán thu, chi NSNN của các xã, thị trấn năm 2019;

Ủy ban nhân dân huyện Thạch An kính trình Hội đồng nhân dân huyện Thạch An khoá XIX, phê chuẩn tổng quyết toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2019 cụ thể như sau:

Tổng quyết toán NSDP đề nghị phê duyệt

DVT: Đồng

Nội dung	Số tiền
I. TỔNG THU NSNN	622.272.048.183
(Tổng thu NSNN huyện hưởng)	
<i>Trong đó:</i>	
- Tổng thu NSNN trên địa bàn	14.645.168.752
- Thu bổ sung từ NS cấp trên	555.419.480.866
- Thu kết dư NS năm trước	3.525.906.517
- Thu chuyển nguồn	48.681.492.048
- Thu cấp dưới nộp lên	0
II. TỔNG CHI NSNN	620.695.435.821
<i>Trong đó:</i>	
- Chi ngân sách huyện	536.833.361.301
- Chi ngân sách xã	83.862.074.520
III. TỒN QUỸ NGÂN SÁCH	1.576.612.362
Chi tiết các cấp ngân sách như sau:	
A. Ngân sách cấp huyện	

1. Tổng thu NSNN:	538.294.788.160
<i>Trong đó:</i>	
+ Thu Ngân sách trên địa bàn huyện hưởng	12.981.832.315
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	473.756.131.000
+ Thu chuyên nguồn	48.388.240.860
+ Thu kết dư NS năm trước	3.168.583.985
+ Thu cấp dưới nộp lên	0
2. Tổng chi NSNN	536.833.361.301
3. Tồn quỹ NSNN	1.461.426.859
B. Ngân sách cấp xã, thị trấn	
1. Tổng thu NSNN:	83.977.260.023
<i>Trong đó:</i>	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	1.663.336.437
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	81.663.349.866
+ Thu kết dư ngân sách	357.322.532
+ Thu chuyên nguồn	293.251.188
2. Tổng chi NSNN	83.862.074.520
3. Tồn quỹ NSNN	115.185.503
CHI TIẾT THEO TỪNG XÃ	
1. Thị trấn Đông Khê	
1. Tổng thu NSNN:	4.380.016.620
<i>Trong đó:</i>	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	1.064.367.553
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.209.973.296
+ Thu chuyên nguồn	105.675.771
2. Tổng chi NSNN	4.380.016.620
2. Xã Lê Lợi	
1. Tổng thu NSNN:	3.498.477.525
<i>Trong đó:</i>	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	7.662.850
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.490.674.213
+ Thu chuyên nguồn	140.462
2. Tổng chi NSNN	3.498.477.525
3. Xã Danh Sỹ	
1. Tổng thu NSNN:	3.511.713.599

Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	7.000.682
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.405.724.697
+ Thu kết dư ngân sách	98.988.220
+ Thu chuyển nguồn	0
2. Tổng chi NSNN	3.490.845.900
3. Tồn quỹ NSNN	20.867.699
4. Xã Đức Xuân	
1. Tổng thu NSNN:	5.543.274.500
Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	42.408.696
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.489.929.522
+ Thu chuyển nguồn	10.936.282
+ Thu kết dư ngân sách	0
2. Tổng chi NSNN	5.543.274.500
5. Xã Trọng Con	
1. Tổng thu NSNN:	5.490.351.882
Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	76.493.828
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.349.605.540
+ Thu kết dư ngân sách	62.008.501
+ Thu chuyển nguồn	2.244.013
2. Tổng chi NSNN	5.490.351.882
3. Tồn quỹ NSNN	0
6. Xã Thị Ngân	
1. Tổng thu NSNN:	3.925.168.042
Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	14.323.249
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.908.063.939
+ Thu kết dư ngân sách	0
+ Thu chuyển nguồn	2.780.854
2. Tổng chi NSNN	3.925.168.042
7. Xã Đức Long	
1. Tổng thu NSNN:	6.611.953.423
Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn	61.446.047

xã hưởng	
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.549.940.376
+ Thu chuyển nguồn	567.000
2. Tổng chi NSNN	6.611.953.423
8. Xã Vân Trình	
1. Tổng thu NSNN:	4.255.320.226
Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	25.689.688
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.223.639.971
+ Thu chuyển nguồn	5.990.567
2. Tổng chi NSNN	4.255.042.226
3. Tồn quỹ NSNN	278.000
9. Xã Lê Lai	
1. Tổng thu NSNN:	9.328.826.095
Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	86.033.897
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	9.229.191.505
+ Thu chuyển nguồn	13.600.693
2. Tổng chi NSNN	9.328.826.095
10. Xã Thái Cường	
1. Tổng thu NSNN:	4.957.707.657
Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	17.695.924
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.935.307.117
+ Thu chuyển nguồn	4.704.616
2. Tổng chi NSNN	4.954.055.041
3. Tồn quỹ NSNN	3.652.616
11. Xã Kim Đồng	
1. Tổng thu NSNN:	7.080.859.355
Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	68.019.748
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.987.392.332
+ Thu chuyển nguồn	24.927.275
+ Thu kết dư	520.000
2. Tổng chi NSNN	7.080.859.355

3. Tồn quỹ NSNN	0
12. Thuy Hùng	
1. Tổng thu NSNN:	3.934.760.148
Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	28.946.385
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.858.470.464
+ Thu chuyên nguồn	47.343.299
2. Tổng chi NSNN	3.934.760.148
13. Xã Quang Trọng	
1. Tổng thu NSNN:	5.467.757.323
Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	52.314.400
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.301.972.455
+ Thu chuyên nguồn	6.752.150
+ Thu kết dư	106.718.318
2. Tổng chi NSNN	5.467.757.323
3. Tồn quỹ NSNN	0
14. Xã Đức Thông	
1. Tổng thu NSNN:	4.832.846.477
Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	29.311.565
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.778.091.796
+ Thu chuyên nguồn	25.443.116
2. Tổng chi NSNN	4.832.846.477
15. Xã Minh Khai	
1. Tổng thu NSNN:	5.643.411.763
Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	32.511.700
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.596.546.571
+ Thu kết dư	8.140.042
+ Thu chuyên nguồn	6.213.450
2. Tổng chi NSNN	5.617.296.596
3. Tồn quỹ NSNN	26.115.167
16. Xã Canh Tân	
1. Tổng thu NSNN:	5.514.815.388

Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	49.110.225
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.348.826.072
+ Thu kết dư	80.947.451
+ Thu chuyên nguồn	35.931.640
2. Tổng chi NSNN	5.450.543.367
3. Tồn quỹ NSNN	64.272.021

Trên đây là nội dung chi tiết tổng quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2019. Đề nghị Hội đồng nhân dân huyện xem xét quyết định phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT



CHỦ TỊCH



Lương Ngọc Hữu